TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 349/2023/QĐST-HNGĐ	*An Phú, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số E, tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1992; địa chỉ: Số F, tổ B, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc C thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dạy con chung tên: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 06/9/2016. Ông Nguyễn Quốc C không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Ông Nguyễn Quốc C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Nguyễn Thị T. Ngược lại, bà Nguyễn Thị T cùng các thành

viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Quốc C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc C thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc C thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008508 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang. Bà T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Quốc C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2013, quyển số 01/2013 ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã P (1);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Tuân